

Số: 6007 /SNV-TCBC&CCVC

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2026

V/v tham gia ý kiến đối với hồ sơ trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (lần 2)

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Trên cơ sở ý kiến đồng ý của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo trình tự, thủ tục rút gọn (tại Công văn số 402/TT-VP ngày 08/6/2026);

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 7371/UBND-TH ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc tham mưu xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật theo trình tự thủ tục rút gọn; theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, soạn thảo dự thảo Nghị quyết nêu trên theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; gửi Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngày 08/6/2026, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 5281/SNV-TCBC&CCVC gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị tham gia ý kiến đối với hồ sơ trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Sau khi tiếp thu ý kiến của các cơ quan, địa phương, Sở Nội vụ đã hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (lần 2).

Để đảm bảo trình tự, thủ tục quy định, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan phối hợp thực hiện các nội dung sau:

1. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, có ý kiến góp ý đối với các dự thảo nêu trên; văn bản góp ý gửi về Sở Nội vụ **chậm nhất ngày 26/6/2026**. Trường hợp đến hết ngày 26/6/2026, Sở Nội vụ không nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản được hiểu các cơ quan, đơn vị, địa phương thống nhất với dự thảo.

2. Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh phối hợp, chỉ đạo Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa đăng tải toàn văn các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nêu trên và **Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý** theo quy định (03 ngày từ ngày 23/6/2026 đến hết ngày 26/6/2026); hết thời hạn đăng tải, đề nghị Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa có Văn bản tổng hợp, thống kê các ý kiến tham gia dự thảo, gửi Sở Nội vụ theo quy định.

Sở Nội vụ trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện./.

(Hồ sơ đính kèm:

- Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh (lần 2);
- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (lần 2);
- Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý)

Nơi nhận (VBĐT):

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Phòng Văn hóa và Xã hội các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Văn phòng Sở (đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở);
- Lưu: VT, TCBC&CCVC.

GIÁM ĐỐC



Võ Chí Vương

Số: /TTr-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
LẦN 2

TỜ TRÌNH

Về việc quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày / /2026 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số ngày /

/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với các nội dung trọng tâm như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT.

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) quy định Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: *“a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”*.

- Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ đã giao thẩm quyền trực tiếp cho địa phương như sau:

“2. Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán cho mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 1 Điều này; khả năng cân đối của ngân sách địa phương; quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của các thôn, tổ dân phố trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:

a) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

b) Việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

c) Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

3. Trường hợp tỉnh, thành phố sử dụng ngân sách địa phương để quy định mức khoán quỹ phụ cấp cao hơn mức khoán của ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định mức khoán cụ thể phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và không phải xin ý kiến các bộ, cơ quan trung ương.”

Việc ban hành Nghị quyết là bước cụ thể hóa và thực hiện nghiêm túc Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp, bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ đối với lực lượng ở cơ sở.

- Phù hợp với thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh trong việc quyết định các chế độ, định mức chi ngân sách theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Cơ sở thực tiễn và những vấn đề phát sinh

Nghị định số 185/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 5 năm 2026 và bãi bỏ toàn bộ các quy định liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ¹.

Về phía địa phương, thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, địa bàn tỉnh Khánh Hòa hiện nay đang tồn tại song song hai văn bản quy định về chế độ phụ cấp áp dụng cho các khu vực trước khi sắp xếp, bao gồm:

- Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (cũ)².

- Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (cũ)³.

Các nghị quyết nêu trên đều được ban hành dựa trên các căn cứ pháp lý cũ đã hết hiệu lực, có sự chênh lệch lớn về mức chi trả, hình thức bố trí chức danh và hoàn toàn không còn phù hợp với các tiêu chuẩn, nguyên tắc khoán quỹ phụ cấp mới quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Do đó, việc khẩn trương ban hành một Nghị quyết mới thống nhất trên toàn tỉnh để thay thế hai văn bản cũ là yêu cầu khách quan, bắt buộc.

¹ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

² Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp) Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

³ Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp) Quy định một số nội dung về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức hỗ trợ hàng tháng đối với Ban Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Đồng thời, sự tồn tại song song này dẫn đến sự chênh lệch, thiếu đồng bộ về mức chi trả, hình thức bố trí chức danh trên cùng một địa bàn hành chính mới, đồng thời các căn cứ pháp lý cũ đã không còn phù hợp với nguyên tắc khoán quỹ phụ cấp mới tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Do đó, việc khẩn trương ban hành một Nghị quyết mới, thống nhất áp dụng trên toàn tỉnh là yêu cầu khách quan, cấp thiết.

3. Dự báo tác động tiêu cực đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

Do Nghị định số 185/2026/NĐ-CP có hiệu lực ngay từ ngày ký và bãi bỏ quy định cũ, nếu Hội đồng nhân dân tỉnh không kịp thời ban hành Nghị quyết mới sẽ dẫn đến các hệ quả sau:

a) Về hành lang pháp lý: Sẽ tạo ra "khoảng trống pháp lý", khiến các cơ quan, địa phương không có cơ sở để thực hiện chi trả phụ cấp và các chế độ chính sách đi kèm cho lực lượng nòng cốt ở cơ sở.

b) Về an sinh và tâm lý cơ sở: Sự chậm trễ sẽ tác động trực tiếp đến quyền lợi, thu nhập của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Đặc biệt, trong bối cảnh toàn tỉnh đang triển khai quyết liệt việc sắp xếp lại thôn, tổ dân phố (dự kiến giảm 351 đơn vị), khối lượng công việc của những người ở lại là rất lớn. Việc thiếu vắng kịp thời các chính sách động viên sẽ làm giảm sút động lực làm việc, gây khó khăn trực tiếp cho công tác điều hành, quản lý của chính quyền cấp xã.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm xây dựng và thiết lập cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất trên toàn tỉnh Khánh Hòa về chế độ phụ cấp, hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; khắc phục triệt để tình trạng chênh lệch, thiếu đồng bộ do tồn tại song song các nghị quyết cũ sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

Kịp thời cụ thể hóa các quy định phân cấp, giao quyền tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, bảo đảm các mức chi trả phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Nhằm động viên, khích lệ và tạo động lực thiết yếu để đội ngũ cán bộ nòng cốt ở cơ sở yên tâm công tác, qua đó thực hiện tốt công tác cán bộ và phòng tránh rủi ro biến động nhân sự khi khối lượng công việc tăng cao sau quá trình sáp nhập, tinh gọn thôn, tổ dân phố.

Khuyến khích việc kiêm nhiệm các chức danh nhằm tiếp tục tinh gọn bộ máy ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo đúng chủ trương, tinh thần chỉ đạo của Trung ương.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp; phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của tỉnh; đáp ứng kịp thời công tác quản lý, điều hành của địa phương; được sự đồng thuận, ủng hộ của các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết phải đảm bảo tính công khai, dân chủ; đạt được sự đồng thuận, ủng hộ của các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan (đặc biệt là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị quyết).

III. TÊN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ BỐ CỤC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tên nghị quyết

Nghị quyết Quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định (bao gồm các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

- Các cơ quan, tổ chức, địa phương, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng ngân sách và thực hiện chi trả chế độ, chính sách tại địa phương.

3. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân

phổ; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

4. Bộ cục dự kiến: Dự thảo Nghị quyết dự kiến gồm 8 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
- Điều 2. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố
- Điều 3. Mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.
- Điều 4. Việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm
- Điều 5. Khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố
- Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện
- Điều 7. Tổ chức thực hiện
- Điều 8. Điều khoản thi hành

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 5 năm 2026 và bãi bỏ toàn bộ các quy định liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ⁴;

Thực hiện Kế hoạch số 6993/KH-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh về xử lý văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành, chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 1881/STP-NV1 ngày 15/10/2025 về việc đôn đốc xử lý kết quả rà soát văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Sở Nội vụ thực hiện rà soát, lấy ý kiến⁵ và báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật đối với Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp) và Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận

⁴ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

⁵ Công văn số 5246/SNV-TCBC&CCVC ngày 05/6/2026 của Sở Nội vụ

(trước sắp xếp)⁶. Đồng thời, ban hành Tờ trình số 4886/TTr-SNV ngày 28/5/2026 tham mưu UBND tỉnh đề xuất áp dụng trình tự thủ tục rút gọn xây dựng “*Nghị quyết quy định mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh*”.

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 4295/VPUB-TH ngày 29/5/2026, Sở Nội vụ đã tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 2486/STP-NV1 ngày 01/6/2026 và hoàn thiện trình UBND tỉnh tại Văn bản số 5103/SNV-TCBC&CCVC ngày 02/6/2026.

Ngày 07/6/2026, UBND tỉnh có Tờ trình số 7355/TTr-UBND đề xuất Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc xây dựng dự thảo Nghị quyết nêu trên.

Theo đó, Ban Pháp chế có kết quả thẩm tra tại Văn bản số 400/HĐND-BPC ngày 08/6/2026 và trình Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương tại Văn bản số 402/TT-VP ngày 08/6/2026.

Thực hiện quy trình ban hành Văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, Sở Nội vụ đã hoàn chỉnh các dự thảo, lấy ý kiến và thông báo truyền thông (lần 01) đối với các cơ quan liên quan (Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã)⁷.

Sau khi tổng hợp, tiếp thu hoàn chỉnh ý kiến, Sở Nội vụ tiếp tục gửi Văn bản số .../SNV-TCBC&CCVC ngày .../6/2026 lấy ý kiến lần 2.

Nội dung góp ý đã được Sở Nội vụ tổng hợp, giải trình, tiếp thu hoàn chỉnh và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Văn bản số .../SNV-TCBC&CCVC ngày .../6/2026.

Đến nay, trên cơ sở thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

V. NỘI DUNG CƠ BẢN

1. Đề xuất mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

⁶ Báo cáo số 5476/BC-SNV ngày 11/6/2026

⁷ Tại Văn bản số 5281/SNV-TCBC&CCVC ngày 08/6/2026; Thông báo số 5338/TB-SNV ngày 08/6/2026.

Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 quy định:

“1. Ngân sách nhà nước khoán quỹ phụ cấp (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội) để chi phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố như sau:

*a) Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn được khoán quỹ phụ cấp bằng **8,0 lần mức lương cơ sở**;*

*b) Đối với thôn, tổ dân phố không thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được khoán quỹ phụ cấp bằng **6,5 lần mức lương cơ sở**.”*

*3. Trường hợp tỉnh, thành phố sử dụng ngân sách địa phương để quy định mức khoán quỹ phụ cấp **cao hơn mức khoán của ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định mức khoán cụ thể phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và không phải xin ý kiến các bộ, cơ quan trung ương.**”*

Căn cứ khoản 3 Điều 15 Nghị định 185/2026/NĐ-CP và tình hình thực tế nhằm động viên lực lượng ở cơ sở sau khi thực hiện sáp nhập thôn, tổ dân phố, UBND tỉnh đề xuất sử dụng ngân sách địa phương để tăng thêm 1,0 lần mức lương cơ sở vào quỹ khoán phụ cấp, cụ thể:

- Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn được áp dụng quỹ phụ cấp hàng tháng bằng **9,0 lần mức lương cơ sở** (Cơ cấu: Bí thư chi bộ: 3,1 lần; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: 3,0 lần; Trưởng Ban công tác Mặt trận: 2,9 lần).

- Đối với thôn, tổ dân phố không thuộc quy định tại điểm a khoản này được áp dụng quỹ phụ cấp hàng tháng bằng **7,5 lần mức lương cơ sở** (Cơ cấu: Bí thư chi bộ: 2,6 lần; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: 2,5 lần; Trưởng Ban công tác Mặt trận: 2,4 lần).

2. Đề xuất mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Vì vậy, qua rà soát, UBND tỉnh đề xuất như sau:

Có 06 chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, gồm: Phó Bí thư chi bộ; Phó Trưởng thôn/Phó Tổ trưởng tổ dân phố; Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Bí thư Chi đoàn Thanh niên. Số lượng người tham gia hoạt động ở mỗi thôn, tổ dân phố tối đa 06 người. Mức hỗ trợ hàng tháng (từ nguồn ngân sách tỉnh) đối với các chức danh này như sau:

- Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố được hỗ trợ bằng 1,0 mức lương cơ sở/người/tháng.

- Các chức danh Chi hội Trưởng (Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh) và Bí thư Chi đoàn TNCSHCM ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ bằng 0,7 mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm

Khuyến khích việc kiêm nhiệm các chức danh ở cơ sở để tiếp tục tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương.

Dự thảo Nghị quyết quy định rõ việc kiêm nhiệm chức danh và tỷ lệ phần trăm hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bảo đảm nguyên tắc công bằng, tương xứng với khối lượng công việc đảm nhiệm thêm, không để xảy ra tình trạng hình thức hoặc quá tải trong thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

a) Việc kiêm nhiệm chức danh

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố;

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

- Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các chức

danh tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố;

- Một người kiêm nhiệm không quá 02 chức danh và bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các vị trí được giao;

- Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí việc kiêm nhiệm chức danh phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

b) Phụ cấp kiêm nhiệm

- Việc bố trí kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này mà giảm được 01 người so với số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố tối đa quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm sẽ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm.

- Việc bố trí kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này mà giảm được 01 người trong số lượng người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố tối đa quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm sẽ được hưởng bằng 50% mức hỗ trợ quy định của chức danh kiêm nhiệm.

Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp (hoặc mức hỗ trợ) kiêm nhiệm cao nhất.

4. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và khả năng cân đối tài chính khi thực hiện các chế độ cho đối tượng thụ hưởng theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ

a) Tổng nguồn kinh phí ngân sách địa phương đảm bảo hoạt động cho thôn, tổ dân phố theo quy định hiện hành

Tổng kinh phí ngân sách tỉnh đã bố trí thực hiện chế độ, chính sách cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố trong 01 năm là **203.001 triệu đồng**, trong đó:

- Khu vực phía Bắc Khánh Hòa (*áp dụng Nghị quyết số 24/2023/NQHĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa cũ*): 132.945 triệu đồng/năm, gồm: hỗ trợ theo trình độ đại học: 4.190 triệu đồng; kinh phí hoạt động: 65.208 triệu đồng; hỗ trợ người trực tiếp tham gia hoạt động: 40.610 triệu đồng; kinh phí tổ chức chính trị - xã hội: 22.990 triệu đồng.

- Khu vực phía Nam Khánh Hòa (*áp dụng 25/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh Ninh Thuận cũ*): 70.056 triệu đồng/năm, gồm: kinh phí hoạt động: 60.528 triệu đồng; kinh phí tổ chức chính trị - xã hội: 9.528 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 01, 02 đính kèm)

b) Tổng nguồn kinh phí ngân sách địa phương đảm bảo hoạt động cho thôn, tổ dân phố theo đề xuất xây dựng chính sách mới

Tổng nguồn lực ngân sách địa phương phải cân đối để thực hiện chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (ngoài nguồn ngân sách trung ương đảm bảo) là **248.360 triệu đồng**, trong đó:

- Tăng so với mức khoán quy định của trung ương: **26.778 triệu đồng**, cụ thể:

“a) Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn được khoán quỹ phụ cấp bằng 9,0 lần mức lương cơ sở;

b) Đối với thôn, tổ dân phố không thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được khoán quỹ phụ cấp bằng 7,5 lần mức lương cơ sở.”

- Mức khoán hỗ trợ cho các những tham gia hoạt động ở thôn khu phố từ nguồn ngân sách địa phương: **221.582 triệu đồng**, cụ thể:

(1) Đối với mức khoán hỗ trợ cho các chức danh tham gia hoạt động ở thôn khu phố từ nguồn ngân sách địa phương 128.531 triệu đồng, cụ thể:

“a) Phó Bí thư chi bộ; Phó Trưởng thôn/Phó Tổ trưởng tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng bằng 1 mức lương cơ sở/người/tháng từ nguồn ngân sách tỉnh.

b) Chi hội Trưởng các chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh và Bí thư Chi đoàn TNCSHCM ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng bằng 0,7 mức lương cơ sở/người/tháng từ nguồn ngân sách tỉnh.”

(2) Kinh phí hoạt động đang thực hiện theo Nghị quyết số 09/2025/NQHĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về tiêu chí, định

mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: 68.796 triệu đồng;

(3) Kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị xã hội ở thôn khu phố (5 tổ chức thôn/tổ dân phố) theo mức quy định tại Nghị quyết số 24/2023/NQHĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa (cũ), mức 5,5 triệu đồng/chi hội/năm: 24.255 triệu đồng.

Như vậy, ngân sách địa phương bố trí nguồn lực tăng thêm so với hiện tại để thực hiện chính sách là 45.359 triệu đồng (248.360 triệu đồng - 203.001 triệu đồng).

(Chi tiết theo 03 phụ lục đính kèm)

Đồng thời, theo Thông báo Kết luận số 376/TB-V PUB ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh về rà soát phương án sắp xếp, toàn tỉnh từ 1.233 đơn vị (683 thôn, 550 tổ dân phố) **sẽ giảm 351 đơn vị**, chỉ còn lại **882 đơn vị** (522 thôn, 360 tổ dân phố). Đánh giá tổng thể việc giảm được 351 thôn, tổ dân phố (từ 1.233 xuống 882 đơn vị, tương đương giảm 28,5%) giúp ngân sách tỉnh cắt giảm vĩnh viễn, hoàn toàn một lượng khổng lồ chi phí cố định hàng năm như: chi phí xây dựng, duy tu nhà văn hóa, thiết chế cơ sở ...Đồng thời, so với Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn để thôn, tổ dân phố đạt loại 1 tăng gấp đôi (thôn từ 350 lên 700 hộ; tổ dân phố từ 500 lên 1.000 hộ). Khi sáp nhập, địa bàn rộng hơn, dân số đông hơn, tính chất nhân khẩu học phức tạp hơn. Khối lượng công việc của Bí thư, Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận sẽ tăng ít nhất gấp rưỡi đến gấp đôi. Việc tăng phụ cấp góp phần giữ chân cán bộ, tránh tình trạng xin nghỉ việc hàng loạt vì "*việc nhiều, lương ít*", rủi ro biến động nhân sự, tạo động lực thiết yếu để cán bộ cơ sở yên tâm công tác.

Từ cơ sở trên, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy việc ban hành Nghị quyết này là cực kỳ cấp thiết, vừa bảo đảm tuân thủ quy định, vừa phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và tài liệu liên quan)

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở: NV, TP, TC;
- VPUB: LĐ, NC, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Việt Hùng

Số: /2026/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
LẦN 2

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp

kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

2. Đối tượng áp dụng

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;
- Các cơ quan, tổ chức, địa phương, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm các chức danh: Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

2. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố tối đa 03 người.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được hưởng mức phụ cấp hàng tháng (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội) như sau:

a) Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn được áp dụng quỹ phụ cấp hàng tháng bằng 9,0 lần mức lương cơ sở.

Cơ cấu phụ cấp gồm: Bí thư chi bộ: 3,1 lần mức lương cơ sở; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: 3,0 lần mức lương cơ sở; Trưởng Ban công tác Mặt trận: 2,9 lần mức lương cơ sở.

b) Đối với thôn, tổ dân phố không thuộc quy định tại điểm a khoản này được áp dụng quỹ phụ cấp hàng tháng bằng 7,5 lần mức lương cơ sở.

Cơ cấu phụ cấp gồm: Bí thư chi bộ: 2,6 lần mức lương cơ sở; Trưởng thôn

hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: 2,5 lần mức lương cơ sở; Trưởng Ban công tác Mặt trận: 2,4 lần mức lương cơ sở.

Điều 3. Mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

1. Các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố có 06 chức danh gồm:

- Phó Bí thư chi bộ;
- Phó Trưởng thôn/Phó Tổ trưởng tổ dân phố;
- Chi hội trưởng Hội Phụ nữ;
- Chi hội trưởng Hội Nông dân;
- Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh;
- Bí thư Chi đoàn Thanh niên.

2. Số lượng người tham gia hoạt động ở mỗi thôn, tổ dân phố tối đa 06 người.

3. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh tại khoản 1 Điều này *(bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội nếu có)* như sau:

a) Phó Bí thư chi bộ; Phó Trưởng thôn/Phó Tổ trưởng tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng bằng 1,0 mức lương cơ sở/người/tháng từ nguồn ngân sách tỉnh.

b) Chi hội Trưởng các chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh và Bí thư Chi đoàn TNCSHCM ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng bằng 0,7 mức lương cơ sở/người/tháng từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 4. Việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm

1. Việc kiêm nhiệm chức danh

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố;

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

c) Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các chức danh tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố;

d) Một người kiêm nhiệm không quá 02 chức danh và bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các vị trí được giao;

e) Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí việc kiêm nhiệm chức danh phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

2. Phụ cấp kiêm nhiệm

a) Việc bố trí kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này mà giảm được 01 người so với số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố tối đa quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm sẽ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm.

b) Việc bố trí kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này mà giảm được 01 người trong số lượng người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố tối đa quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm sẽ được hưởng bằng 50% mức hỗ trợ quy định của chức danh kiêm nhiệm.

3. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp (hoặc mức hỗ trợ) kiêm nhiệm cao nhất.

4. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng chế độ bảo hiểm xã hội.

Điều 5. Khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố

Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố; Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Chi Hội Phụ nữ; Chi Hội Nông dân; Chi Hội Cựu Chiến binh được khoán kinh phí hoạt động: 5.500.000 đồng/chi hội/năm.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các Nghị quyết sau đây

hết hiệu lực:

a) Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp) Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

b) Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp) Quy định một số nội dung về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức hỗ trợ hàng tháng đối với Ban Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài Chính;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh; Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, Các Ban Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND, VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỔNG HỢP

Ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, tham vấn chính sách của Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 5281/SNV-TCBC&CCVC gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương để lấy ý kiến tham gia đối với hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Sở Nội vụ đã thực hiện lấy ý kiến góp ý theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025).

1. Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi ý kiến và tổng số nhận được

Tổng số cơ quan lấy ý kiến: 69 cơ quan, địa phương;

- Tổng số cơ quan, tổ chức gửi ý kiến góp ý: 39/69 cơ quan, địa phương;

- Tổng số ý kiến và tổng số nhận được: 39/69 cơ quan, đơn vị ý kiến thống nhất (trong đó có 03/69 đơn vị có ý kiến góp ý đề nghị chỉnh sửa, bổ sung nội dung của dự thảo Nghị quyết).

2. Kết quả cụ thể như sau: (Tại phụ lục kèm theo)

Phụ lục

Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, THAM VẤN CHÍNH SÁCH CỦA HỒ SƠ TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC PHỤ CẤP, VIỆC KIÊM NHIỆM CHỨC DANH, MỨC PHỤ CẤP KIÊM NHIỆM CHỨC DANH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ; SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH, MỨC HỖ TRỢ VÀ MỨC PHỤ CẤP KIÊM NHIỆM CHỨC DANH THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
1	Quy định về xây dựng Nghị quyết	Sở Tư pháp (2723/STP-NV1 ngày 12/6/2026)	Đề nghị lấy ý kiến đầy đủ của Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 25 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;	Sở Nội vụ đã ban hành công văn số 5281/SNV-TCBC&CCVC gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương để lấy ý kiến tham gia đối với hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết. Theo đó, Sở Nội vụ đã tiếp thu các ý kiến góp ý của: - Sở Tài chính đã có Công văn số 8237/STC-TCHCSN ngày 19/6/2026; - Sở Tư pháp đã có Công văn số 2723/STP-NV1 ngày 12/6/2026. - Sở Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 3378/SKHCN-PC ngày 11/6/2026.
2	Quy định về xây dựng Nghị quyết	Sở Tư pháp (2723/STP-NV1	Thực hiện truyền thông chính sách, dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo	Sở Nội vụ Sở Nội vụ ban hành Thông báo số 5338/TB-SNV về việc tổ chức truyền thông

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		ngày 12/6/2026)	đúng quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ;	<p>đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; theo đó các nội dung đã được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ tại địa chỉ: https://snv.khanhhoa.gov.vn/</p> <p>Ngày 16/6/2026, Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa có văn bản số 77/BBT ngày 16/6/2026 về việc đăng tải lấy ý kiến hồ sơ trình HĐND tỉnh theo Công văn 5281/SNV- TCBC&CCVC ngày 08/6/2026, theo đó Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa đã đăng tải hồ sơ dự thảo trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa từ ngày 08/6/2026 đến hết ngày 12/6/2026 (03 ngày) qua thống kê không có ý kiến góp ý gửi đến Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa.</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
3	Quy định về xây dựng Nghị quyết	Sở Tư pháp (2723/STP-NV1 ngày 12/6/2026)	Lưu ý: Sau khi nhận được ý kiến góp ý, Sở Nội vụ tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày và trong thời gian đăng tải được thực hiện đồng thời các hoạt động khác trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.	Tiếp thu và thực hiện theo quy trình
4	Quy định về xây dựng Nghị quyết		Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh, bổ sung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh theo đúng mẫu số 02, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; lưu ý bổ sung việc đánh giá kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (cũ); Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023	Tiếp thu và bổ sung nội dung: Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành, trong đó thể hiện các số liệu và dẫn chứng phù hợp; đặc biệt đánh giá về khả năng cân đối tài chính khi thực hiện các chế độ cho đối tượng thụ hưởng theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
			của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (cũ), trong đó thể hiện các số liệu và dẫn chứng phù hợp theo yêu cầu tại Công văn số 402/TT-VP ngày 08/6/2026 của Thường trực HĐND tỉnh và Công văn số 400/HĐND-BPC ngày 08/6/2026 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh.	
5		Sở Tài chính (8237/STC-TCHCSN ngày 19/6/2026)	Sở Tài chính thống nhất theo mức xây dựng tại dự thảo Nghị quyết mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	
6	Mức chi đối với kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu phố (05 tổ chức thôn/tổ dân		Đề nghị Sở Nội vụ cập nhật, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết mức chi đối với kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu phố (05 tổ chức thôn/tổ dân phố), để kế thừa nội dung mức khoán kinh phí hoạt	Tiếp thu và thực hiện bổ sung vào dự thảo Nghị quyết: Điều chỉnh tại Điều 5 của dự thảo quy định: " <i>Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố; Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Chi Hội Phụ nữ; Chi Hội Nông dân; Chi Hội Cựu Chiến binh được khoán kinh phí hoạt động: 5.500.000 đồng/chi hội/năm</i> ".

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
	phố)		động theo mức quy định tại Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa (mức 5,5 triệu đồng/chi hội/năm)	
7	Tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết		Đề nghị điều chỉnh nội dung tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau: <i>“Mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh tại khoản 1 Điều này (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật BHXH nếu có) như sau: ...”</i> .	Tiếp thu và thực hiện bổ sung vào dự thảo Nghị quyết
8	Tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết	Sở Tài chính (8237/STC-TCHCSN ngày 19/6/2026)	Về nguồn kinh phí thực hiện tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết, đề nghị điều chỉnh như sau: <i>“Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.”</i> .	Tiếp thu và thực hiện bổ sung vào dự thảo Nghị quyết
9	Về mức phụ cấp đối với chức danh Trưởng thôn, Tổ	UBND xã Cam Lâm (4531/UBND ngày	Về mức phụ cấp đối với chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố: đề nghị xem xét mức phụ cấp của Trưởng	Nội dung này Sở Nội vụ không tiếp thu và bảo lưu ý kiến tại dự thảo Nghị quyết. Việc thiết kế cơ cấu này nhằm bám sát nguyên tắc

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
	trưởng tổ dân phố	12/6/2026)	thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tương xứng hơn, có thể nghiên cứu theo hướng ngang bằng với mức phụ cấp của Bí thư Chi bộ ở thôn, tổ dân phố.	đề cao vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức Đảng ở cơ sở, đồng thời phù hợp với mặt bằng chung về chế độ, chính sách hiện hành. Theo mức khoán của Trung ương (8,0 lần và 6,5 lần mức lương cơ sở) cũng không thể chia đều mức phụ cấp cho 03 chức danh.
10	Về mức phụ cấp kiêm nhiệm	UBND xã Cam Lâm (4531/UBND ngày 12/6/2026)	Về mức phụ cấp kiêm nhiệm: Đề nghị xem xét điều chỉnh mức phụ cấp kiêm nhiệm theo hướng người được bố trí kiêm nhiệm được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Việc hưởng đầy đủ mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm sẽ phù hợp hơn với khối lượng công việc thực tế, đồng thời góp phần động viên, khuyến khích và tạo động lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.	Sở Nội vụ không thống nhất ý kiến này vì những lý do sau: - Nếu áp dụng kiêm nhiệm 100% trên nền phụ cấp mới rất cao, tổng thu nhập của một người hoạt động không chuyên trách ở thôn (nếu kiêm nhiệm 2 chức danh) có thể tiệm cận hoặc vượt qua mức lương cơ bản của một công chức cấp xã – những người phải qua thi tuyển khắt khe và làm việc toàn thời gian. Điều này sẽ tạo ra sự mất cân đối và tâm lý so bì trong nội bộ hệ thống chính quyền cơ sở. - Sau sáp nhập, quy mô thôn, tổ dân phố tăng lên gấp đôi (thôn từ 350 lên 700 hộ, tổ dân phố từ 500 lên 1.000 hộ). Khối lượng công việc, tính chất nhân khẩu học và các vấn đề an ninh trật tự trên một địa bàn mở rộng là vô cùng lớn, một cá nhân khó có thể đủ thời gian

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
				<p>và sức lực để đảm đương khối lượng công việc và đảm bảo chất lượng tham mưu, quản lý. Mức kiêm nhiệm 50% để hạn chế tình trạng "ôm" việc quá sức của nhân sự, nhằm tối đa hóa thu nhập. Đồng thời, khuyến khích chia sẻ nhiệm vụ, thu hút thêm những nhân tố mới có năng lực tham gia vào bộ máy tự quản ở cơ sở.</p>

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
11	Về kinh phí hoạt động ở thôn, tổ dân phố	UBND xã Cam Lâm (4531/UBND ngày 12/6/2026)	<p>Về kinh phí hoạt động ở thôn, tổ dân phố: Đề nghị bổ sung quy định hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức đoàn thể ở thôn, tổ dân phố (Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố, Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Người cao tuổi).</p> <p>Thực tế các tổ chức đoàn thể ở thôn, tổ dân phố trực tiếp triển khai nhiều hoạt động tại địa bàn dân cư, do đó, hỗ trợ kinh phí để phục vụ các hoạt động như: Mua văn phòng phẩm phục vụ công tác; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức hội họp; thực hiện công tác hòa giải và các khoản chi khác liên quan đến hoạt động của tổ chức.</p>	Sở Nội vụ tiếp thu và đã thực hiện điều chỉnh Dự thảo Nghị quyết cùng với ý kiến góp ý của Sở Tài chính; theo đó kế thừa mức mức khoán kinh phí hoạt động theo mức quy định tại Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa (mức 5,5 triệu đồng/chi hội/năm; trong đó không có Chi hội Người cao tuổi).
12	Về chế độ nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở	UBND xã Cam Lâm (4531/UBND ngày 12/6/2026)	Đề nghị bổ sung quy định về chế độ nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố khi thôi tham gia công tác.	Nội dung này thực hiện theo quy định của pháp luật, không thuộc nội dung quy định tại Nghị quyết này.

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
	thôn, tổ dân phố khi thôi tham gia công tác.			
Thông nhất Văn bản				
1		Sở Công Thương (2702/SCT-VP ngày 10/6/2026)		
2		Văn phòng UBND tỉnh (4879/VPUB- TH ngày 11/6/2026)		
3		Sở Khoa học và Công nghệ (3378/SKHCCN-PC ngày 11/6/2026)		
4		UBND phường Nha Trang (4878/UBND- VHXH ngày 15/6/2026)		
5		UBND phường Nam		

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		Nha Trang (3277/UBND- VHXH ngày 12/6/2026)		
6		UBND phường Bắc Nha Trang (4078/UBND ngày 12/6/2026)		
7		UBND phường Bắc Cam Ranh (2434/UBND- VHXH ngày 11/6/2026)		
8		UBND phường Ba Ngòi (2889/UBND- VHXH ngày 12/6/2026)		
9		UBND phường Đông Ninh Hòa (1543/UBND-		

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		VHXH ngày 11/6/2026)		
10		UBND phường Hòa Thắng (1120/UBND- VHXH ngày 12/6/2026)		
11		UBND phường Bảo An (1580/UBND- VHXH ngày 12/6/2026)		
12		UBND xã Tân Định (1163/UBND ngày 11/6/2026)		
13		UBND xã Tây Ninh Hòa (1307/UBND ngày 12/6/2026)		
14		UBND xã Hòa Trí (1484/UBND ngày		

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		12/6/2026)		
15		UBND xã Đại Lãnh (2173/UBND- VHXH ngày 15/6/2026)		
16		UBND xã Tu Bông (1940/UBND- VHXH ngày 12/6/2026)		
17		UBND xã Vạn Thắng (1339/UBND- VHXH ngày 11/6/2026)		
18		UBND xã Vạn Ninh (1837/UBND- VHXH ngày 12/6/2026)		
19		UBND xã Vạn Hưng		

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		(2134/UBND- VHXH ngày 12/6/2026)		
20		UBND xã Diên Khánh (2166/UBND- VHXH ngày 11/6/2026)		
21		UBND xã Diên Thọ (1812/UBND- VHXH ngày 11/6/2026)		
22		UBND xã Bắc Khánh Vĩnh (2906/UBND- VHXH ngày 12/6/2026)		
23		UBND xã Trung Khánh Vĩnh (3261/UBND-VX		

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		ngày 11/6/2026)		
24		UBND xã Nam Khánh Vĩnh (1400/UBND- VHXH ngày 11/6/2026)		
25		UBND xã Khánh Vĩnh (1866/UBND ngày)		
26		UBND xã Khánh Sơn (2914/UBND- VHXH ngày 10/6/2026)		
27		UBND xã Đông Khánh Sơn (2502/UBND- VHXH ngày 10/6/2026)		
28		UBND xã Phước		

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		Hữu (2026/UBND- VX ngày 10/6/2026)		
29		UBND xã Ninh Hải (1769/UBND- PVHXH ngày 10/4/2026)		
30		UBND xã Xuân Hải (2182/UBND- VHXH ngày 10/6/2026)		
31		UBND xã Vĩnh Hải (1399/UBND- VHXH ngày 10/6/2026)		
32		UBND xã Công Hải (1128/UBND- VHXH ngày 12/6/2026)		
33		UBND xã Anh Dũng		

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
		(1044/UBND- VHXH ngày 09/6/2026)		
34		UBND xã Mỹ Sơn (1544/UBND- VHXH ngày 12/6/2026)		
35		UBND xã Bắc Ái (1670/UBND-VX ngày 15/6/2026)		
36		UBND xã Bắc Ái Đông (1294/UBND- VX ngày 10/6/2026)		



UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 06 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH
DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

Quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Thuyết minh
<p>- Tại điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) quy định Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị quyết này mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ</p>	<p>Đảm bảo đúng thẩm quyền được giao tại Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Việc ban hành Nghị quyết mới nhằm tạo khung pháp lý đồng bộ, thống nhất áp dụng trên toàn tỉnh sau khi sáp nhập đơn</p>

<p><i>“b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.</i></p> <p>- Tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ¹ đã giao thẩm quyền trực tiếp cho địa phương như sau:</p> <p><i>“2. Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán cho mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 1 Điều này; khả năng cân đối của ngân sách địa phương; quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của các thôn, tổ dân phố trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:</i></p> <p><i>a) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;</i></p> <p><i>b) Việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức phụ</i></p>	<p>dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;</p> <p>- Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;</p> <p>- Các cơ quan, tổ chức, địa phương, cá nhân có liên quan.</p>	<p>vị hành chính</p>
--	---	----------------------

¹ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

<p><i>cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;</i></p> <p><i>c) Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.”</i></p>		
<p>Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ:</p> <p>- Khoản 1 và 2 Điều 14 quy định người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm các chức danh: Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận và số lượng không quá 03 người .</p> <p>- Khoản 1 Điều 15 quy định mức khoán quỹ phụ cấp:</p> <p>+ Bằng 8,0 lần mức lương cơ sở đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng; thôn, tổ dân phố ở khu vực biên giới, hải đảo, đặc biệt khó khăn.</p>	<p>Điều 2. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố</p> <p>1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm các chức danh: Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.</p> <p>2. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố tối đa 03 người.</p> <p>3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được hưởng mức phụ cấp hàng tháng (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội) như sau:</p> <p>a) Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ</p>	<p>- Việc Dự thảo quy định các chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (tối đa 03 người) là phù hợp và bám sát quy định tại Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.</p> <p>- Dự thảo của tỉnh Khánh Hòa đề xuất mức khoán quỹ phụ cấp hàng tháng là 9,0 lần và 7,5 lần mức lương cơ sở, cao hơn so với mức chuẩn của Trung ương quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP (tương ứng là 8,0 lần và 6,5 lần). Việc nâng mức khoán phụ cấp này được thực hiện dựa trên cơ sở pháp lý tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định 185/2026/NĐ-CP, cho phép Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức khoán quỹ phụ cấp cao hơn quy định chung của</p>

<p>+ Bằng 6,5 lần mức lương cơ sở đối với các thôn, tổ dân phố không thuộc các trường hợp trên.</p> <p>- Khoản 2 Điều 15 giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách.</p> <p>- Khoản 3 Điều 15 quy định: Trường hợp tỉnh, thành phố sử dụng ngân sách địa phương để quy định mức khoán quỹ phụ cấp cao hơn mức khoán của ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định mức khoán cụ thể phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.</p>	<p>quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn được áp dụng quỹ phụ cấp hàng tháng bằng 9,0 lần mức lương cơ sở.</p> <p>Cơ cấu phụ cấp gồm: Bí thư chi bộ: 3,1 lần mức lương cơ sở; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: 3,0 lần mức lương cơ sở; Trưởng Ban công tác Mặt trận: 2,9 lần mức lương cơ sở.</p> <p>b) Đối với thôn, tổ dân phố không thuộc quy định tại điểm a khoản này được áp dụng quỹ phụ cấp hàng tháng bằng 7,5 lần mức lương cơ sở.</p> <p>Cơ cấu phụ cấp gồm: Bí thư chi bộ: 2,6 lần mức lương cơ sở; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: 2,5 lần mức lương cơ sở; Trưởng Ban công tác Mặt trận: 2,4 lần mức lương cơ sở.</p>	<p>nhà nước để áp dụng tại địa phương nếu sử dụng nguồn ngân sách của tỉnh. Đồng thời, mức tăng thêm 1,0 lần mức lương cơ sở sẽ làm tăng chi ngân sách tỉnh mỗi năm khoảng 26,78 tỷ đồng/năm; ít hơn rất nhiều so với kinh phí (<i>như: quỹ phụ cấp của 351 đơn vị cũ, kinh phí hoạt động đoàn thể, chi phí xây dựng, duy tu nhà văn hóa, thiết chế cơ sở...</i>) tiết kiệm được do giảm 351 thôn, tổ dân phố. Mặt khác, so với Nghị định số 33/2023/NĐ-CP², Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn để thôn, tổ dân phố đạt loại 1 tăng gấp đôi (thôn từ 350 lên 700 hộ; tổ dân phố từ 500 lên 1.000 hộ). Khi sáp nhập, địa bàn rộng hơn, dân số đông hơn, tính chất nhân khẩu học phức tạp hơn; khối lượng công việc của Bí thư, Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận sẽ tăng ít nhất gấp rưỡi đến gấp đôi.</p>
---	--	--

² Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

		<p>- Việc quy định rõ "<i>cơ cấu phụ cấp</i>" bằng các hệ số lương cơ sở cụ thể cho từng chức danh (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn/Tổ trưởng, Trưởng ban Công tác Mặt trận) là nhằm cụ thể hóa trách nhiệm của HĐND cấp tỉnh được giao tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.</p>
<p>Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ:</p> <p>- Tại đoạn 2 khoản 1 Điều 4 quy định: "<i>Ngoài chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm địa bàn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định bố trí các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố để hỗ trợ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc thực hiện các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư.</i>"</p> <p>- Tại điểm c khoản 2 Điều 15 quy định giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể: "<i>Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối</i></p>	<p>Điều 3. Mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.</p> <p>1. Các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố có 06 chức danh gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phó Bí thư chi bộ; - Phó Trưởng thôn/Phó Tổ trưởng tổ dân phố; - Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; - Chi hội trưởng Hội Nông dân; - Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; - Bí thư Chi đoàn Thanh niên. <p>2. Số lượng người tham gia hoạt động ở mỗi thôn, tổ dân phố tối đa 06 người.</p> <p>3. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh</p>	<p>- Dự thảo Nghị quyết thực hiện đúng thẩm quyền được phân cấp tại khoản 1 Điều 4 và điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Theo đó, HĐND cấp tỉnh được giao quyền quyết định cụ thể về chức danh, số lượng và mức hỗ trợ đối với những "<i>người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố</i>".</p> <p>- Việc địa phương quy định cụ thể 06 chức danh (Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng thôn, các Chi hội trưởng đoàn thể...) với số lượng tối đa 06 người và quy định mức hỗ trợ rõ ràng (1,0 và 0,7 lần mức lương cơ sở) chi trả từ ngân sách tỉnh là nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương,</p>

<p><i>với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố."</i></p>	<p>tại khoản 1 Điều này như sau:</p> <p>a) Phó Bí thư chi bộ; Phó Trưởng thôn/Phó Tổ trưởng tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng bằng 1,0 mức lương cơ sở/người/tháng từ nguồn ngân sách tỉnh.</p> <p>b) Chi hội Trưởng các chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh và Bí thư Chi đoàn TNCSHCM ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng bằng 0,7 mức lương cơ sở/người/tháng từ nguồn ngân sách tỉnh.</p>	<p>tạo cơ sở pháp lý và nguồn lực tài chính để duy trì lực lượng hỗ trợ đặc lực cho Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trong việc thực hiện các hoạt động tự quản tại cộng đồng dân cư, phù hợp với đặc thù và khả năng ngân sách của tỉnh.</p>
<p>Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ:</p> <p>- Tại điểm b khoản 2 Điều 15 quy định: Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán, khả năng cân đối ngân sách và đặc thù địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể: <i>"Việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố."</i></p>	<p>Điều 4. Việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm</p> <p>1. Việc kiêm nhiệm chức danh</p> <p>a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố;</p> <p>b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;</p> <p>c) Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các chức danh tham gia hoạt</p>	<p>- Dự thảo Nghị quyết thực hiện đúng thẩm quyền được Trung ương giao phó tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Chính phủ không ấn định cứng nhắc mức phụ cấp kiêm nhiệm mà trao quyền cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dựa trên điều kiện thực tế của địa phương.</p> <p>- Việc quy định rõ ràng đối tượng được kiêm nhiệm chéo (giữa người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động), giới hạn một người kiêm nhiệm không quá</p>

	<p>động khác ở thôn, tổ dân phố;</p> <p>d) Một người kiêm nhiệm không quá 02 chức danh và bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các vị trí được giao;</p> <p>e) Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí việc kiêm nhiệm chức danh phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.</p> <p>2. Phụ cấp kiêm nhiệm</p> <p>a) Việc bố trí kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này mà giảm được 01 người so với số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố tối đa quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm sẽ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm.</p> <p>b) Việc bố trí kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này mà giảm được 01 người trong số lượng người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố tối đa quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm sẽ được</p>	<p>02 chức danh nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả công việc tại cơ sở.</p> <p>- Chính sách chi trả phụ cấp/hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 50% mức hưởng của chức danh kiêm nhiệm (chỉ áp dụng khi việc kiêm nhiệm làm giảm được 01 người) là biện pháp thiết thực nhằm khuyến khích tinh gọn tổ chức bộ máy, tiết kiệm ngân sách nhà nước, đồng thời động viên, tăng thêm thu nhập hợp lý cho những người đảm nhiệm nhiều công việc tại thôn, tổ dân phố.</p>
--	--	---

	<p>hưởng bằng 50% mức hỗ trợ quy định của chức danh kiêm nhiệm.</p> <p>4. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp (hoặc mức hỗ trợ) kiêm nhiệm cao nhất.</p> <p>5. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng chế độ bảo hiểm xã hội.</p>	
<p>Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ:</p> <p>Khoản 1 Điều 17 quy định: "Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành."</p>	<p>Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ngân sách Trung ương. 2. Ngân sách tỉnh. 	<p>Việc Dự thảo quy định nguồn kinh phí thực hiện từ Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh là hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành được quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Điều này giúp xác định rõ nguồn lực tài chính để duy trì các chế độ, chính sách đã ban hành.</p>
<p>- Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:</p> <p><i>"1. Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng</i></p>	<p>Điều 4. Tổ chức thực hiện</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày....tháng.....năm 2026. 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. 	<p>Đối với thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị quyết, cơ quan soạn thảo sẽ tham mưu xác định thời điểm cụ thể bảo đảm tuân thủ khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản</p>

<p><i>không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ...”</i></p> <p>- Điểm b, c, d khoản 2 Điều 18 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình HĐND cùng cấp quyết định các nội dung liên quan... + Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố... + Bảo đảm các điều kiện hoạt động và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách... 	<p>3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.</p>	<p>quy phạm pháp luật.</p> <p>Nội dung giao nhiệm vụ đảm bảo phù hợp chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và thực tiễn triển khai văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh hiện nay.</p> <p>Đồng thời, xóa bỏ sự chòng chéo, chênh lệch chế độ trên cùng một địa bàn hành chính cấp tỉnh mới, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.</p> <p>Đây là điều khoản thông thường và bắt buộc trong các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND. Theo đó, nhằm cụ thể hóa trách nhiệm quy định tại Điều 18 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, HĐND tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện. Đồng thời, phân công các cơ quan của HĐND thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo Nghị quyết được thực thi nghiêm túc, đúng pháp</p>
---	--	--

		luật.
<p>Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ:</p> <p>- Khoản 1 Điều 20 quy định: "Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 5 năm 2026."</p> <p>- Khoản 2 Điều 20 quy định: Bãi bỏ các quy định liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023...</p>	<p>Điều 7. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.</p> <p>2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực:</p> <p>a) Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp) Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;</p> <p>b) Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp) Quy định một số nội dung về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố; mức khoán kinh</p>	<p>Việc bãi bỏ, thay thế các Nghị quyết cũ (như NQ số 24/2023/NQ-HĐND và NQ số 25/2023/NQ-HĐND) là cần thiết để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản pháp luật tại địa phương, phù hợp với nguyên tắc bãi bỏ các quy định cũ không còn phù hợp khi Nghị định mới (185/2026/NĐ-CP) có hiệu lực thi hành.</p>

	phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức hỗ trợ hàng tháng đối với Ban Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	
--	---	--